TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-PT
Ngày: 25-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Bé
- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Năm
Ông Nguyễn Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quảng Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Luyến - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 06/2019/TLPT-HS ngày 06/12/2019 đối với bị cáo Trần Minh P, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trần Minh P, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1987 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: nuôi tôm; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H và bà Nguyễn Thị L; có vợ tên là Nguyễn Thị Hồng L và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 23/5/2018, bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc (bị cáo đã chấp hành xong); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 6 năm 2019 cho đến nay; bị cáo đang giam; có mặt;

Người bị hại:

1. Ông Hồ Tấn T, sinh năm 1949; vắng mặt;
2. Bà Hồ Thị Kim C, sinh năm 1982; có mặt;
3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; có mặt;
4. Bà Hồ Thị Bích H, sinh năm 1989; vắng mặt;

5. Ông Lê Ngọc D, sinh năm 1980; có mặt;

Đều trú tại: thôn D, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần H, sinh năm 1946; nơi cư trú: thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2019, Trần Minh P truy cập trên mạng Internet mua một khẩu súng ngắn kèm 25 viên đạn của một người tên K (không xác định được nhân thân, lai lịch và địa chỉ cụ thể) với giá tiền 36.000.000 đồng. Sau khi mua về, P đã bắn thử 04 viên đạn, còn lại 08 viên để trong hộp tiếp đạn và được gắn vào súng, 13 viên cất tại trại nuôi tôm của P ở thôn A, xã P, huyện Đ.

Trần Minh P có mối quan hệ làm ăn, mua bán hải sản (tôm) với gia đình ông Hồ Tấn T và P thường xuyên đến nhà ông T để giao dịch lấy tiền bán tôm nên biết vị trí nơi bà Hồ Thị Kim C (con gái ông T) để két sắt đựng tiền trong phòng của bà C. Do nợ tiền nhiều người mà không có khả năng trả nợ nên P nảy sinh ý định dùng khẩu súng đã mua để đến nhà ông Hồ Tấn T cướp tài sản.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 09/6/2019, P điều khiển xe mô tô BKS 76F1-2031 đi từ hồ tôm của mình tại thôn A, xã P, huyện Đ đến cầu B tiếp giáp giữa xã P và xã P, P tiếp tục đi theo đường bờ kè phía Tây sông T đến đập ngăn mặn thuộc thôn T, xã P, rồi đi qua đập ngăn mặn đến thôn D, xã P. P dựng xe cách nhà ông T khoảng hơn 300 mét về phía Tây, sau đó P mặc áo khoác, đeo khẩu trang che mặt, đầu đội mũ bảo hiểm, đeo găng tay, mang ba lô sau lưng và đi bộ men theo đường bờ ruộng đến nhà ông T. Đến ngõ nhà ông T, P rút khẩu súng ngắn ra cầm ở tay phải đi vào nhà theo cửa chính hướng Nam vào nhà tìm bà Hồ Thị Kim C để yêu cầu mở két sắt chiếm đoạt tài sản. Khi đi ngang qua phòng của ông T, P thấy ông T có ở trong phòng nhưng quay lưng ra cửa nên ông T không nhìn thấy P nên P tiếp tục đi đến mở cửa phòng Hồ Thị Kim C ở phía Tây.

Khi vào phòng, P thấy cháu Lê Hồ Ngọc S (sinh năm 2009) con của bà C, P hỏi "*Ba, mẹ đâu*", S trả lời "*Không biết"* nên P bỏ đi ra và qua mở cửa phòng đối diện thấy có cháu Lê Hồ Cẩm T (sinh năm 2007) con gái của bà C và 02 cháu nhỏ tên Nguyễn Hồ Quốc K (sinh năm 2012) cháu Nguyễn Hoàng Ánh V (sinh năm 2016) là con của Hồ Thị Bích H (chị H là con gái ông T) đang chơi ở trong phòng P dừng lại hỏi "*Ba, mẹ đâu",* cháu T trả lời "*Ba mẹ đi làm*", P hỏi tiếp "*Bà ngoại đâu*", T trả lời "*Bà ngoại đi vệ sinh*" vì P biết T là cháu ngoại bà Nguyễn Thị T vợ ông T và P cũng biết bà T có thể mở được két sắt. Nghe vậy, P đi đến nhà vệ sinh dùng tay mở cửa nhưng cửa khóa trong nên không mở được, lúc này P nghe tiếng các cháu nhỏ khóc la ồn ào trong phòng nên đi lại yêu cầu các cháu nhỏ im lặng rồi đi ra thì gặp Hồ Thị Bích H từ trong nhà vệ sinh đi ra. H thấy P hoảng sợ, ngồi

xuống nền nhà van xin, P kéo H đứng dậy, yêu cầu giữ im lặng và bảo H đi vào phòng. Lúc này bà Nguyễn Thị T từ phòng trên đi xuống, thấy bà T P dùng súng chĩa vào và yêu cầu im lặng. P khống chế bà T và H cùng các cháu ngoại ông T. Bà T chấp tay van xin P và nói "*Có gì từ từ nói, đừng làm bậy*", P tiếp tục chĩa súng vào bà T, yêu cầu "*đi vào phòng mở tủ*", nhưng bà T vẫn chấp tay van xin.

Lúc này, ông Hồ Tấn T từ phòng ngủ phía trên đi xuống, P dùng súng chĩa vào khống chế và nắm tay ông T kéo vào phòng của Hồ Thị Kim C. Trong lúc P khống chế ông T trong phòng Hồ Thị Kim C thì bà T, H cùng các cháu nhỏ đứng ở ngoài la lối và chạy vào phòng cuối cùng bên phải, khóa cửa lại để trốn. Thấy vậy P đi đến đập cửa, nói "*Mở cửa ra"* nhưng không ai mở cửa nên P đi qua phòng của C, dùng súng bắn một phát vào tấm nệm dựng ở tường nhằm đe đọa, gây áp lực buộc bà T và H mở cửa ra để P khống chế yêu cầu bà T mở két sắt. Sau đó P tiếp tục qua đập cửa và yêu cầu mở cửa, nhưng vẫn không có ai mở cửa nên P tiếp tục cầm súng đi vào phòng bà C dùng súng bắn vào tấm nệm phát súng thứ hai để đe dọa, nhưng vẫn không ai mở cửa. P tiếp tục gọi "*Mở cửa ra"* và quay lại đẩy ông Hồ Tấn T ra và yêu cầu ông Hồ Tấn T gọi bà T và H mở cửa. Bị ép phải thực hiện nên Hồ Tấn T nói "*Mở cửa ra, mở cửa ra H ơi"*, nhưng những người này vẫn không chịu mở cửa, P tiếp tục kê súng vào tấm nệm bắn phát súng thứ ba để đe dọa nhưng súng kẹt đạn không nổ, P kéo lên đạn làm viên đạn kẹt rơi lại trong phòng.

Thấy bà T là người có khả năng mở được két sắt đã bỏ trốn còn Hồ Thị Kim C thì không có ở nhà và lo sợ bị phát hiện bắt giữ nên P bỏ đi ra, đến cửa chính ngôi nhà, P chĩa súng hướng xuống đất bắn một phát súng rồi nhanh chóng đi ra ngã ba, khi ra ngã ba thấy súng tiếp tục bị kẹt đạn nên P kéo lên đạn làm viên đạn bung ra rơi lại ngay ngã ba, P tiếp tục chạy bộ men theo đường ruộng ra đến vị trí để xe mô tô lúc đầu, P điều khiển xe đi về trại nuôi tôm của mình. Ngay sau đó P đem đốt quần, áo khoác, găng tay, khẩu trang, mũ bảo hiểm, giày và ba lô để phi tang vật chứng, đồng thời cất giấu khẩu súng ở trại nuôi tôm.

Tại bản kết luận giám định số 539/KLGĐ-PC09 ngày 20/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Khẩu súng gửi đến giám định là công cụ hỗ trợ (súng bắn đạn cao su), không phải là vũ khí quân dụng. Súng còn hoạt động bình thường. 03 (ba) vỏ đạn gửi đến giám định là do khẩu súng ngắn gửi đến giám định bắn ra. 18 (mười tám) viên đạn gửi đến giám định là đạn dùng cho súng bắn đạn cao su. Loại đạn này có thể dùng được cho khẩu súng nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Trần Minh P phạm tội "*Cướp tài sản"*.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Minh P 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 10/6/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/11/2019, bị cáo Trần Minh P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 14/11/2019, những người bị hại là ông Hồ Tấn T, bà Hồ Thị Kim C, bà Nguyễn Thị T, bà Hồ Thị Bích H, ông Lê Ngọc D có đơn đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Minh P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh P vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phúc thẩm: Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Minh P về tội "*Cướp tài sản*" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Khi quyết định hình phạt cho bị cáo cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại do bị cáo gây ra khi dùng súng bắn đạn cao su bắn hư tấm nệm trong nhà ông T là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng thêm cho bị cáo. Tuy nhiên, xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Đ nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Minh P 07 năm tù là không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh P. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Minh P khai nhận: Do nợ tiền của nhiều người khiến bị cáo mất khả năng trả nợ nên vào lúc 20 giờ ngày 09/6/2019, bị cáo mang theo súng bắn đạn cao su đến nhà ông Hồ Tấn T ở thôn D, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi khống chế, đe dọa và bắn 02 phát đạn vào tấm nệm dựng trong nhà ông T để gây áp lực buộc những người trong nhà mở két sét để bị cáo lấy tiền. Tuy nhiên, khi bị cáo chưa lấy được tiền thì những người trong nhà ông Hồ Tấn T tri hô khiến bị cáo hoảng sợ nên đã bỏ trốn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Minh P về tội "*Cướp tài sản*" với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "*sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác"* quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Đ. Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt cho bị cáo đã đánh giá, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, người bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mặc dù bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nợ nần nhiều người nhưng bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho người bị hại để khắc phục thiệt hại do mình gây ra khi dùng súng bắn đạn cao su bắn hư tấm nệm trong nhà ông T, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới xuất hiện tại cấp phúc thẩm "*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng thêm cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51, một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thực sự ăn năn hối hận về hành vi của mình. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt và quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Bị cáo Trần Minh P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh P. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh P 05 (năm) năm tù về tội "*Cướp tài sản*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 10/6/2019.

2. Bị cáo Trần Minh P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đ;
- TAND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé